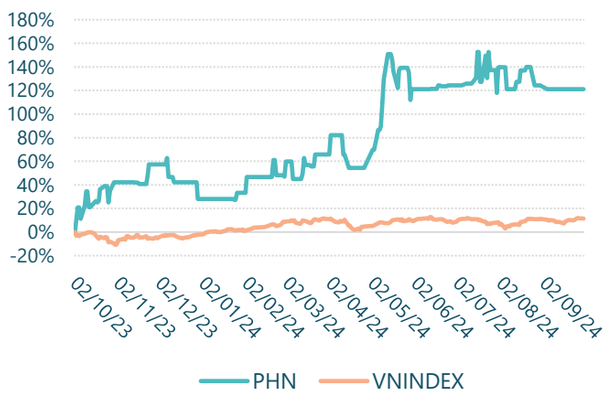
CTCP Pin Hà Nội (HNX: PHN)

FireAnt

Ngày 30/09/2024	70,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-1.4%	-1.4%	21.4%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	31,662 - 80,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	508
Số lượng CPLH (CP)	7,253,911
KLGD BQ 20 phiên (CP)	5
Sở hữu nước ngoài	49.1%
Beta	0.70
EPS	8,503
P/E	8.2

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q3/24

123

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 30.0 | 31.9%

YoY: ▼3.00 | -2.6%

Nợ/VCSH

Q3/24

29.4%

YoY: +/-▲ 5.2%

LN gộp

Q3/24

30.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 4.80 | 19.1%

YoY: ▼3.20 | -9.5%

ROE (TTM)

Q3/24

39.2%

YoY: +/-▼ 7.1%

LN trước thuế

Q3/24

19.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.60 | 22.9%

YoY: ▼4.10 | -17.7%

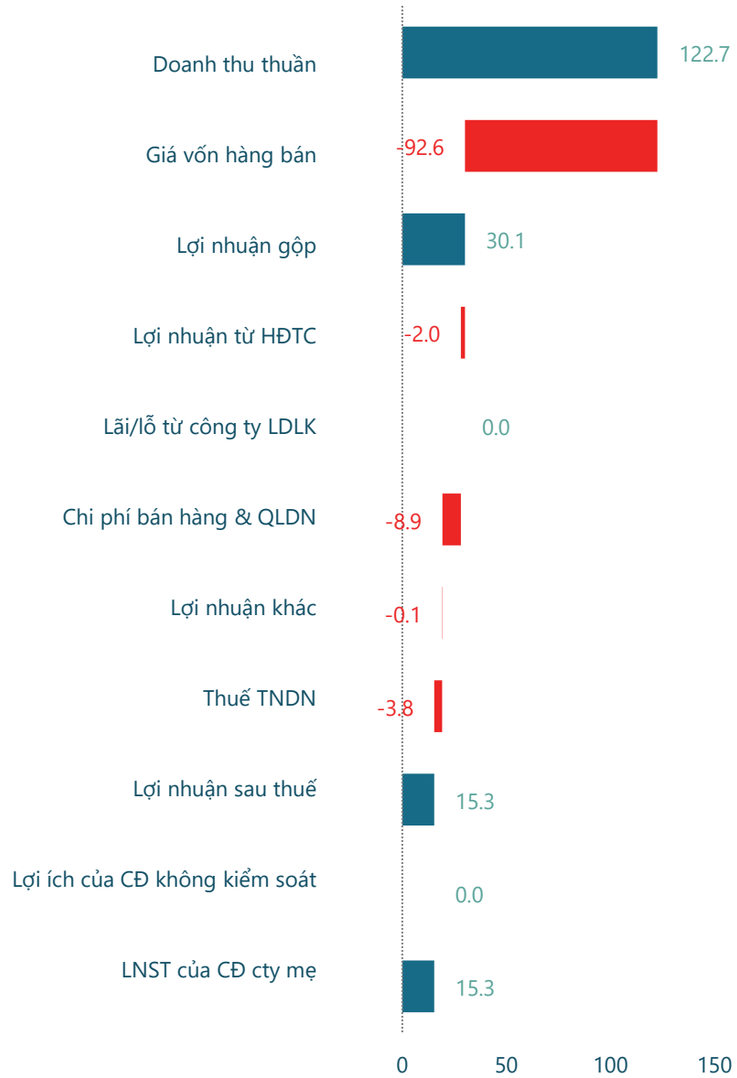
ROA (TTM)

Q3/24

32.1%

YoY: +/-▼ 6.6%

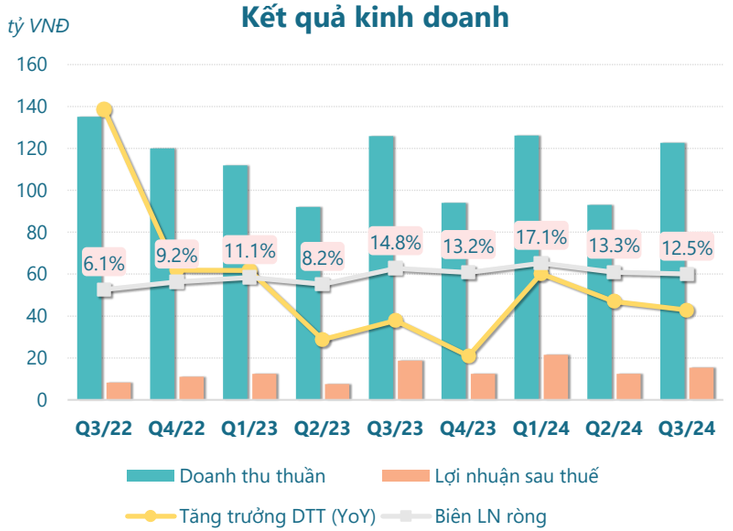
Kết quả kinh doanh Q3/24



CTCP Pin Hà Nội (HNX: PHN)

FireAnt

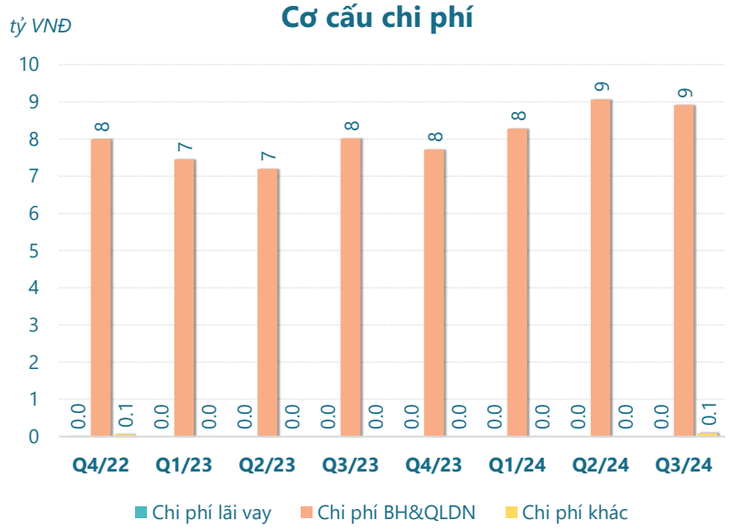
Kết quả kinh doanh



Tại quý III năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 19.26 tỷ đồng**, tăng thêm 29.0% so với kỳ trước và thấp hơn 17.5% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 1.96 tỷ đồng** giảm đi 0.69 tỷ đồng so với kỳ trước và giảm đi 0.01 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lỗ 0.09 tỷ đồng** giảm đi 114% so với kỳ trước và giảm đi 0.09 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

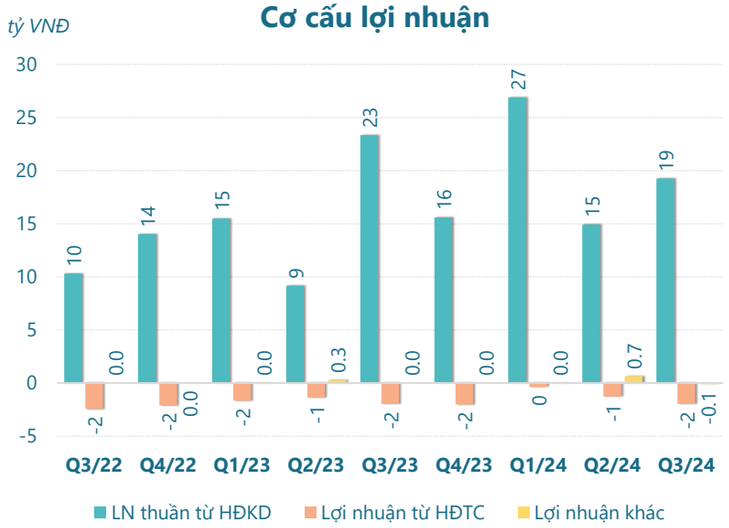
Cơ cấu chi phí



Kết quả kinh doanh của **PHN** quý III năm 2024, doanh thu thuần đạt **122.7 tỷ đồng** giảm đi **2.48%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 15.34 tỷ đồng**, **giảm sút 17.7%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **342.0 tỷ đồng** cao hơn 3.64% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 49.00 tỷ đồng** cao hơn 25.6% so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu lợi nhuận



Tại quý III, chi phí lãi vay bằng **0.00 tỷ đồng** không đổi so với kỳ trước và bằng so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **8.91 tỷ đồng** giảm đi 1.66% so với kỳ trước và cao hơn 11.2% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.09 tỷ đồng** tăng thêm 0.09 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 0.09 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Pin Hà Nội (HNX: PHN)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q2/24	Thay đổi QoQ	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**123**	**93.0**	**31.9%**	**126**	**-2.6%**	**342**	**330**	**3.7%**
Giá vốn hàng bán	92.6	67.8	36.5%	92.5	0.1%	251	254	-1.3%
Lợi nhuận gộp	30.1	25.3	19.1%	33.3	-9.5%	91.0	75.7	20.2%
Doanh thu HĐTC	0.74	0.78	-5.7%	0.87	-15.4%	2.25	2.39	-6.0%
Chi phí TC	2.69	2.04	32.0%	2.82	-4.5%	5.87	7.39	-20.5%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	3.47	3.34	4.0%	3.10	12.1%	9.97	8.53	16.8%
Chi phí QLDN	**5.43**	**5.72**	**-5.0%**	**4.91**	**10.6%**	**16.3**	**14.1**	**15.2%**
LN thuần từ HĐKD	19.3	14.9	29.3%	23.3	-17.3%	61.1	48.0	27.3%
Lợi nhuận khác	**-0.09**	**0.66**	**-114%**	**0.00**		**0.57**	**0.33**	**72.7%**
LN trước thuế	19.2	15.6	22.9%	23.3	-17.7%	61.7	48.3	27.6%
Lợi nhuận sau thuế	**15.3**	**12.4**	**23.7%**	**18.6**	**-17.5%**	**49.3**	**38.6**	**27.5%**
LNST của CĐ cty mẹ	**15.3**	**12.4**	**23.7%**	**18.6**	**-17.5%**	**49.3**	**38.6**	**27.5%**

